

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 551/2020/DS-ST

Ngày: 29-9-2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm:

1. Ông Nguyễn Văn Tiên
2. Ông Nguyễn Thành Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1044/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 602/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N

Trụ sở tại: A T, phường L, quận H, TP. Hà Nội.

Địa chỉ Chi nhánh: Tòa nhà VBB, số E Công trường M, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Hoài Đ – Giám đốc Chi nhánh Thành phố H (theo văn bản ủy quyền số 269/UQ-VCB.PC ngày 18/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần N).

Ông Đặng Hoài Đ ủy quyền cho ông Trần Phát H tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 12/10/2018).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1986

Địa chỉ: 2 khu phố B, đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng các đương sự trình bày:

Theo nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N ủy quyền cho ông Trần Phát H là trình bày:

Do ông Nguyễn Hải Đ là nhân viên Công ty cổ phần C có nhận lương qua tài khoản nên được Ngân hàng thương mại cổ phần N phát hành thẻ tín dụng và thẻ visa.

Vào ngày 23/6/2015 Ngân hàng thương mại cổ phần N có phát hành thẻ tín dụng Amex A00755437 hạn mức thẻ là 25.000.000 đồng và thẻ Visa số V0752858 loại thẻ cá nhân tín chấp hạn mức thẻ là 30.000.000 đồng, căn cứ vào giấy yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 17/6/2015, mục đích tiêu dùng cá nhân. Ông Đ đã không thanh toán sao kê nhiều kỳ mặc dù Ngân hàng nhiều lần gửi thông báo cho ông Đ trả nợ nhưng ông Đ luôn cố tình né tránh không trả nợ. Tạm tính đến ngày 12/10/2018 thì ông Đ còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần N trong việc sử dụng hai thẻ nêu trên là 22.048.562 đồng. Trong đó thẻ tín dụng Amex A00755437: Nợ gốc là 5.587.263 đồng, nợ lãi 1.009.221 đồng, nợ phí chậm trả là 1.628.242 đồng; thẻ Visa số V0752858: Nợ gốc 10.702.998 đồng, nợ lãi là 1.128.852 đồng, nợ phí chậm trả là 1.991.986 đồng.

Tạm tính đến ngày 20/4/2020 thì ông Đ còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần N tổng cộng là 43.255.484 đồng. Trong đó thẻ tín dụng Amex A00755437 nợ gốc là 5.587.263 đồng, nợ lãi là 2.519.140, nợ phí chậm trả là 7.859.551 đồng; thẻ tín dụng Visa số V0752858 nợ gốc là 10.702.998 đồng, nợ lãi là 4.015.990 đồng, nợ phí chậm trả là 12.570.542 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hải Đ phải trả toàn bộ số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 20/4/2020 là 43.255.484 đồng. Trong đó thẻ tín dụng Amex A00755437 nợ gốc là 5.587.263 đồng, nợ lãi là 2.519.140, nợ phí chậm trả là 7.859.551 đồng; thẻ tín dụng Visa số V0752858 nợ gốc là 10.702.998 đồng, nợ lãi là 4.015.990 đồng, nợ phí chậm trả là 12.570.542 đồng.

Và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 21/4/2020 theo mức lãi quá hạn đã thỏa thuận tại các hợp đồng thẻ tín dụng mà hai bên đã ký vào ngày 23/6/2015 cho đến khi ông Đ trả xong nợ.

Theo bị đơn Nguyễn Hải Đ trình bày:

Ông Nguyễn Hải Đ vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không có lời trình bày của ông Đ tại bản tự khai, biên bản hòa giải, ý kiến của ông Đ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử tại phiên tòa và việc chấp hành đúng pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N với ông Nguyễn Hải Đ có ký hợp đồng thẻ tín dụng và được tất cả các bên ký kết một cách tự nguyện, hợp pháp và phù hợp với Luật Ngân hàng và Luật các tổ chức tín dụng, nên công nhận. Nhưng chỉ có một bên có giấy phép kinh doanh, mục đích vay là tiêu dùng nên thuộc loại án dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại 2 khu phố B, đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, điểm 4 khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn Nguyễn Hải Đ để tham gia phiên tòa nhưng ông Đ vẫn vắng mặt. Ngày 21/4/2020 ông Trần Phát H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ, ông H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Hải Đ phải trả toàn bộ số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 20/4/2020 là 43.255.484 đồng. Trong đó thẻ tín dụng Amex A00755437 nợ gốc là 5.587.263 đồng, nợ lãi là 2.519.140, nợ phí chậm trả là 7.859.551 đồng; thẻ tín dụng Visa số V0752858 nợ gốc là 10.702.998 đồng, nợ lãi là 4.015.990 đồng, nợ phí chậm trả là 12.570.542 đồng và Ngân hàng yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 21/4/2020 với mức lãi quá hạn đã thỏa thuận tại các hợp đồng thẻ tín dụng mà hai bên đã ký vào ngày 23/6/2015 cho đến khi ông Đ trả xong nợ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố nguyên đơn có làm đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiếp tục công bố tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ông Nguyễn Hải Đ vắng mặt không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không có lời trình bày của ông Đ. Ông Đ cũng không cung cấp được bất kỳ giấy tờ tài liệu nào chứng minh về số nợ vay mà Ngân hàng khởi kiện, do ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ và Ngân hàng đã có thông báo nhắc nợ đối với ông Đ đến lần thứ ba. Ông Đ có viết giấy cam kết trả nợ vào ngày 30/01/2018 nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tạm tính đến ngày 20/4/2020 là 43.255.484 đồng. Trong đó thẻ tín dụng Amex A00755437 nợ gốc là 5.587.263 đồng, nợ lãi là 2.519.140, nợ phí chậm trả là 7.859.551 đồng; thẻ tín dụng Visa số V0752858 nợ gốc là 10.702.998 đồng, nợ lãi là 4.015.990 đồng, nợ phí chậm trả là 12.570.542 đồng. Nhưng ông Đ không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm các hợp đồng thẻ tín dụng ngày 23/6/2015 nên Ngân hàng thương mại cổ phần N khởi kiện yêu cầu ông Đ phải trả số tiền vay, tiền lãi còn nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ngoài ra Ngân hàng thương mại cổ phần N còn yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 21/4/2020 với mức lãi quá hạn theo các hợp đồng thẻ tín dụng ngày 23/6/2015 cho đến khi ông Đ trả hết nợ. Nhận thấy yêu cầu này là có căn cứ nên chấp nhận, cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Nguyễn Hải Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $43.255.484 \text{ đồng} \times 5\% = 2.162.774 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N đối với ông Nguyễn Hải Đ.

[2] Buộc ông Nguyễn Hải Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 20/4/2020 là 43.255.484 (*bốn mươi ba triệu, hai trăm năm mươi lăm ngàn, bốn trăm tám mươi bốn*) đồng. Trong đó: Thẻ tín dụng Amex A00755437 nợ gốc là 5.587.263 đồng, nợ lãi là 2.519.140, nợ phí chậm trả là 7.859.551 (*bảy triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm năm mươi một*) đồng; thẻ tín dụng Visa số V0752858 nợ gốc là 10.702.998 (*mười triệu, bảy trăm lẻ hai ngàn, chín trăm chín mươi tám*) đồng, nợ lãi là 4.015.990 (*bốn triệu, không trăm mười lăm ngàn, chín trăm chín mươi*) đồng, nợ phí chậm trả là 12.570.542 (*mười hai triệu, năm bảy mươi ngàn, năm trăm bốn mươi hai*) đồng.

Số tiền phải trả kể từ ngày 21/4/2020 sẽ được tính lãi quá hạn trên số nợ gốc theo hợp đồng thẻ tín dụng ngày 23/6/2015 mà hai bên đã ký kết cho đến khi ông Nguyễn Hải Đ trả xong nợ.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.162.774 (*hai triệu, một trăm sáu mươi hai ngàn, bảy trăm bảy mươi bốn*) đồng, ông Nguyễn Hải Đ phải nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 551.214 (*năm trăm năm mươi một ngàn, hai trăm mười bốn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00451670 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Về kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần N, ông Nguyễn Hải Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (4b);
- VKSND Quận 12 (2b);
- TAND TP.HCM (1b);
- Chi cục THADS Quận 12 (2b);
- Lưu HS, VP (4b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tân

Nguyễn Văn Tiên

Nguyễn Thị Thanh Thảo

